

THÔNG BÁO

Xét tuyển đại học chính quy năm 2023 theo Đề án thu hút học sinh Nam Trung bộ và Nam bộ tại Đại học Quốc gia Hà Nội

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học năm 2022 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học chính quy tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 1328/QĐ-ĐHQGHN ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 296-NQ/ĐU ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Ban chấp hành Đảng bộ Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 2498-NQ/HĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Đề án thu hút học sinh Nam Trung bộ và Nam bộ tại Đại học Quốc gia Hà Nội (sau đây gọi tắt là Đề án);

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long tại Công văn số 3791/UBND-VX ngày 18/7/2023 về việc đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh theo Đề án;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 3586/UBND-KGVX ngày 28/7/2023 về việc đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh theo Đề án;

Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) thông báo tuyển sinh đại học năm 2023 theo Đề án như sau:

1. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc tương đương;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định của ĐHQGHN;
- Đạt ngưỡng đầu vào về chuyên môn, ngoại ngữ và các năng lực khác (nếu có) theo quy định của ĐHQGHN và Đề án.

2. Phạm vi tuyển sinh

Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, có nguyện vọng và cam kết sau khi tốt nghiệp về làm việc tại địa phương, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các khu vực Nam Trung Bộ và Nam Bộ được Ủy ban nhân dân tỉnh cử đi học theo Đề án thu hút học sinh Nam Trung Bộ và Nam Bộ tại ĐHQGHN.

3. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và chỉ tiêu tuyển sinh theo ngành

3.1 Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào năm 2023 đối với phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 áp dụng cho tất cả các ngành: 24 điểm (*chưa nhân hệ số, đã bao gồm điểm ưu tiên khu vực và đối tượng (nếu có)*);

- Đạt yêu cầu phỏng vấn của tiểu ban chuyên môn/Hội đồng tuyển sinh các đơn vị đào tạo.

3.2. Chỉ tiêu tuyển sinh theo ngành

| STT | Mã ngành | Tên ngành | Chỉ tiêu | Tổ hợp xét tuyển |
|----------------------------|----------|---|-----------|------------------------------|
| I. Tỉnh Vĩnh Long | | | 20 | |
| 1 | 7310201 | Chính trị học | 01 | A01, C00, D01, D04, D78 |
| 2 | 7340401 | Khoa học quản lý | 01 | |
| 3 | 7760101 | Công tác xã hội | 01 | |
| | 7320101 | Báo chí | 01 | |
| 4 | 7140247 | Sư phạm Khoa học tự nhiên | 01 | A00, A01, B00, D01 |
| 5 | 7220201 | Ngôn ngữ Anh | 01 | D01, D78, D90, D14 |
| 6 | 7480201 | Công nghệ thông tin | 01 | A00, A01, D01 |
| 7 | 7510302 | Công nghệ kỹ thuật điện tử-viễn thông | 01 | |
| 8 | 7510410 | Công nghệ quan trắc và giám sát tài nguyên môi trường | 01 | A01, B00, D07 |
| 9 | 7519002 | Công nghệ nông nghiệp | 01 | A00, A01, B00 |
| 11 | 7720101 | Y khoa | 10 | B00 |
| II. Tỉnh Quảng Ngãi | | | 20 | |
| 1 | 7720101 | Y khoa | 10 | B00 |
| 2 | 7380101 | Luật | 01 | C00, A00, D01, D03, D78, D82 |
| 3 | 7380110 | Luật kinh doanh | 01 | |
| 4 | 7220210 | Ngôn ngữ Hàn Quốc | 01 | D01, D78, D90, D06 |
| 5 | 7140231 | Sư phạm Tiếng Anh | 01 | D01, D78, D90, D14 |
| 6 | 7480201 | Công nghệ thông tin | 04 | A00, A01, D01 |
| 7 | 7420201 | Công nghệ sinh học | 01 | A00, A02, B00, B08 |
| 8 | 7540110 | Khoa học và Công nghệ thực phẩm | 01 | A00, A01, B00, D07 |
| | | Tổng chỉ tiêu (I) + (II) | 40 | |

Bảng tổ hợp môn xét tuyển đại học năm 2023
(Phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT - mã 100)

| | |
|----------------------------------|--|
| A00: Toán, Vật lí, Hoá học | D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh |
| A01: Toán, Vật lí, Tiếng Anh | D04: Toán, Ngữ văn, Tiếng Trung |
| A02: Toán, Vật lí, Sinh học | D06: Toán, Ngữ văn, Tiếng Nhật |
| B00: Toán, Hoá học, Sinh học | D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh |
| B08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh | D08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh |
| C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý | D78: Ngữ văn, Khoa học xã hội, Tiếng Anh |
| D14: Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh | D90: Toán, Khoa học Tự nhiên, Tiếng Anh |

4. Nguyên tắc xét tuyển

- a) Điểm trúng tuyển được xác định để số lượng tuyển theo từng ngành, chương trình đào tạo đúng với chỉ tiêu đã công bố, nhưng không thấp hơn ngưỡng đầu vào;
- b) Tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng, cụ thể:
- Đạt phỏng vấn (online) của Tiểu ban phỏng vấn/Hội đồng tuyển sinh;
 - Xét tuyển theo điểm THPT, từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu phân bổ từng ngành;
 - Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, đơn vị đào tạo có thể sử dụng tiêu chí phụ là kết quả thi THPT môn Toán/Ngữ văn cao hơn (theo tổ hợp thí sinh đăng ký).
- c) Điểm xét tuyển của phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 theo thang điểm 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân;

5. Thời gian thu nhận hồ sơ

- Từ ngày 25/8/2023 đến 17h00 ngày 31/8/2023
(mẫu phiếu ĐKXT tại Phụ lục đính kèm Thông báo này);
- Thí sinh nộp hồ sơ qua Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo là đơn vị đầu mối thu hồ sơ các thí sinh đủ điều kiện ứng tuyển và nộp về ĐHQGHN (qua Ban Đào tạo) trước 17h00 ngày 08/9/2023.

6. Ưu tiên theo khu vực, đối tượng: Theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của ĐHQGHN.

7. Thông báo trúng tuyển

Các HĐTS tổ chức phỏng vấn thí sinh theo hình thức trực tuyến và họp HĐ xét tuyển, công bố kết quả cho thí sinh trước 17h00 ngày 22/9/2023.

8. Thông tin liên hệ: Ban Đào tạo, Đại học Quốc gia Hà Nội

- **Địa chỉ:** Khu đô thị ĐHQGHN tại Hòa Lạc, Thạch Thất, Hà Nội

- **Trang thông tin điện tử:** <http://vnu.edu.vn>

- **Số điện thoại liên hệ:** 0243.7547.670 (máy lẻ 432)

Đại học Quốc gia Hà Nội trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Giám đốc ĐHQGHN (để b/c);
- UBND tỉnh Quảng Ngãi (để p/h t/h);
- UBND tỉnh Vĩnh Long (để p/h t/h);
- HĐTS các trường: ĐHKHTN, ĐHKHXH&NV, ĐHCN, ĐHL, ĐHNN, ĐHGD, ĐHYD (để p/h t/h);
- Lưu: VT, ĐT, Th06.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO TUYỂN SINH
NĂM 2023**

Nguyễn Hoàng Hải

Phụ lục. Mẫu phiếu đăng ký xét tuyển đại học chính quy năm 2023

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số hồ sơ (cán bộ tuyển sinh ghi)

Ngày nhận:...../...../2023

ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2023

(Dùng cho thí sinh sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên thí sinh (viết hoa): 2. Giới tính: 3. Email:
4. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... 5. Nơi sinh: 6. Dân tộc:
7. Số căn cước công dân:
8. Nơi học THPT hoặc tương đương
 Năm lớp 10: Năm lớp 11:
 Năm lớp 12: Năm tốt nghiệp THPT:.....
9. Nơi thường trú trong thời gian học THPT:
 Tỉnh/Thành: Quận/Huyện/Thị xã: , Xã/TT/Phường:

B. KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP THPT năm 2023

10. Điểm môn 1 (ghi rõ tên môn): 11. Điểm môn 2 (ghi rõ tên môn):
12. Điểm môn 3 (ghi rõ tên môn): 13. Đối tượng ưu tiên (nếu có):
14. Khu vực: 15. Tổng điểm (đã bao gồm điểm ưu tiên (nếu có)):

C. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

16. Trường Đại học thành viên /Trường/Khoa trực thuộc:,
 Ngành học: Tổ hợp xét tuyển:.....

D. THÔNG TIN LIÊN LẠC

17. Họ và tên:.....
18. Điện thoại:.....
19. Địa chỉ:.....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh đại học trình độ đại học hiện hành của Bộ GD&ĐT và Quy chế tuyển sinh đại học chính quy của ĐHQGHN. Nếu có sai sót, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng tuyển sinh và pháp luật.

Ngày tháng năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

(ký và ghi đầy đủ họ tên)